

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án KDTM sơ thẩm thụ lý số 01/2021/TLST - KDTM, ngày 07 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng N;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Tổng giám đốc

Địa chỉ: Số 2 L, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Trọng C - Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh M.

Người được uỷ quyền: Ông Đỗ Tiến K - Giám đốc Phòng giao dịch TChi nhánh M (Văn bản uỷ quyền số 988/UQ-NHNoML ngày 02/11/2020).

*** Bị đơn:** Công ty Cổ phần đầu tư kinh doanh và thương mại A).

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn Q, huyện M, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Văn Q - Giám đốc

Trú tại: Khu 3 thôn D, xã T, huyện V, tỉnh V.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ngân hàng N - Chi nhánh M và Công ty A do ông Đặng Văn Quân làm đại diện xác định tính đến ngày 12/3/2021 Công ty An Phúc còn nợ Ngân hàng N - Chi nhánh M tổng số tiền theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD số 47/HĐTD ngày 22/7/2016 là: 2.179.925.000đ (hai tỷ, một trăm bảy mươi chín triệu, chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng), trong đó: Nợ gốc: 1.800.000.000đ; Nợ lãi trong hạn là 333.900.000đ; Lãi quá hạn: 46.025.000đ là đúng.

2. Ghi nhận sự thỏa thuận của Ngân hàng N - Chi nhánh M và Công ty A do ông Đặng Văn Q làm đại diện thống nhất về việc thanh toán trả số nợ trên vào ngày 10 hàng tháng (từ tháng 4/2021) cụ thể như sau:

- Ngày 10/4/2021 Công ty A sẽ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh M số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng).

- Ngày 10/5/2021 Công ty A sẽ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh M số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng).

- Ngày 10/6/2021 Công ty A sẽ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh M số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng).

- Ngày 10/7/2021 Công ty A sẽ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh M số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng).

- Ngày 10/8/2021 Công ty A sẽ có trách nhiệm trả nốt cho Ngân hàng N - Chi nhánh M số tiền 179.925.000đ (một trăm bảy mươi chín triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) và lãi phát sinh cho đến khi Công ty A trả hết nợ cho Ngân hàng N - Chi nhánh M theo Hợp đồng tín dụng HĐTD số 47 ngày 22/7/2016.

Toàn bộ số tiền Công ty A trả nợ được Ngân hàng N - Chi nhánh M ưu tiên trừ vào tiền nợ gốc.

Trường hợp Công ty A vi phạm bất kỳ đợt trả nợ nào thì Ngân hàng N - Chi nhánh M có quyền đề nghị cơ quan thi hành án thi hành toàn bộ khoản nợ và phát mại tài sản đã thế chấp là toàn bộ máy móc, dây chuyền sản xuất theo HĐTC tài sản số công chứng 1503, quyền số 03/2016-TP-CC-SCC/HĐGD ký ngày 20/7/2016 tại Phòng Công chứng số 9, thành phố H giữa Công ty Cổ phần đầu tư kinh doanh và thương mại A với Ngân hàng N - Chi nhánh M – Phòng giao dịch T, tài sản thế chấp cụ thể là:

STT	Tên máy	Nước SX	ĐVT	Số lượng
1	Máy đập (SINOHARA 150)	Nhật	Cái	02
2	Máy đập (LE 160 tấn)	Nhật	Cái	01
3	Máy đập (NA GAO 85 tấn)	Nhật	Cái	01
4	Máy đập (WASINO 100 tấn)	Nhật	Cái	01
5	Máy đập (AIDA 100 tấn)	Nhật	Cái	01
6	Máy đập (AIDA 75 tấn)	Nhật	Cái	01
7	Máy đập (25 tấn)	Nhật	Cái	04
8	Máy cắt (AA 4.5 ly x 1300)	Nhật	Cái	02
9	Máy đập	Nhật	Cái	01
10	Máy ép (TL ATSUDA100)	Nhật	Cái	01
11	Máy nén khí (37MW + Bình)	Nhật	Cái	01
12	Bộ cấp phôi	Nhật	Cái	01
13	Máy lọc (tay)	Nhật	Cái	01
14	Máy lọc chân	Nhật	Cái	01

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn giá trị bảo đảm thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu tài sản. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả hết các khoản nợ cho (Ngân hàng N - Chi nhánh M) thì Công ty A có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số nợ cho (Ngân hàng N - Chi nhánh M).

3. Về chi phí tố tụng: Các chi phí tố tụng nguyên đơn đã nộp, nguyên đơn tự nguyện chịu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí KDTM sơ thẩm:

Công ty A phải nộp số tiền 37.799.000 đồng (*ba mươi bảy triệu, bảy trăm chín mươi chín nghìn đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng N - Chi nhánh M số tiền 37.000.000 đồng (*ba mươi bảy triệu đồng*) đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009924 ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh (*do ông H nộp thay*).

III. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS Mê Linh;
- Chi cục THA Mê Linh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nga

